

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5- 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thống

2. Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX - ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 17/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị M, sinh năm 1995. Có mặt.

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: Anh Sầm Văn B, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2019, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Mai trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Sầm Văn B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 21/11/2011, được gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương, đến ngày 29/10/2012 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B chơi bời cờ bạc gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, anh B không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, Mặc dù chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng từ đầu tháng 7/2018, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại

thôn Đ, xã T, huyện Yên Bình sinh sống, từ đó đến nay anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh B không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

- *Về nuôi con chung*: Chị xác nhận anh chị có 2 con chung là Sầm Yến L, sinh ngày 14/8/2012 và Sầm Thị Minh P, sinh ngày 29/6/2016. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một cháu, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sầm Thị Minh P. Giao cháu Sầm Yến L cho anh Sầm Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị làm tự do thu nhập trung bình 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng (do làm tự do nên chị không có bảng lương hay xác nhận được mức thu nhập nộp cho Tòa án). Chị xác định đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Sầm Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như chị M trình bày là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng một phần do anh có chơi bời cờ bạc nhưng anh vẫn có trách nhiệm với gia đình, bản thân anh không chửi bới, đánh đập chị M. Đến ngày 06/7/2018 chị M tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị M tại thôn Đ, xã T, huyện Yên Bình sinh sống. Anh và gia đình anh đã nhiều lần đến nhà bố mẹ chị M hòa giải, động viên chị M quay về đoàn tụ, nuôi dạy con chung, nhưng chị M không trở về. Cũng từ đó anh chị sống ly thân, nay chị M xin ly hôn anh, anh không đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

- *Về nuôi con chung*: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị M trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Từ khi chị M bỏ nhà đi anh vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu, anh không cho chị M thăm nom các cháu vì ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng của các cháu. Hiện nay anh làm công nhân tại xưởng gỗ ép thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng (anh không có bảng lương hay xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa án). Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị M để xử cho chị M được ly hôn với anh Sầm Văn B. Về nuôi con chung: Giao cháu Sầm Thị Minh P, sinh ngày 29/6/2016 cho chị Lý Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Sầm Yến L, sinh ngày 14/8/2012, cho anh Sầm Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu

án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Sầm Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Lý Thị M và anh Sầm Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 29/10/2012, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M và anh B đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh B có chơi bời cờ bạc ảnh hưởng tới kinh tế, hạnh phúc gia đình. Anh chị đã tự hòa giải nhưng không có kết quả. Khi chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống anh B và gia đình anh B đã dùng nhiều biện pháp để hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 06/7/2018 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh B không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Thực tế quan hệ hôn nhân của anh chị không còn tồn tại. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị M được ly hôn anh B.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị M và anh B đều xác nhận có 02 con chung là Sầm Yến L, sinh ngày 14/8/2012 và Sầm Thị Minh P, sinh ngày 29/6/2016. Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Sầm Thị Minh P và giao cháu Sầm Yến L cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị M và anh B là chính đáng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung của chị M và anh B thấy rằng: Hai bên đều làm công nhân có thu nhập ổn định; chị M khai thu nhập trung bình từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng. Anh B khai mức thu nhập của anh là 6.000.000 đồng/tháng. Do làm tự do nên cả hai bên đương sự đều không có bảng lương hoặc xác nhận thu nhập nộp cho Tòa án. Qua xác minh tại địa phương xác định mức thu nhập của lao động phổ thông tại xã B, huyện Yên Bình là 24.000.000 đồng/năm. Như vậy, điều kiện nuôi con của các bên là tương đương nhau, do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của các cháu, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ, cần giao cho mỗi người nuôi một cháu, mặt khác cháu Sầm Thị Minh P đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, giao cháu Sầm Thị Minh P cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Sầm Yến L cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị M, anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Về hôn nhân:* Chị Lý Thị M được ly hôn với anh Sầm Văn B.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Sầm Thị Minh P, sinh ngày 29/6/2016 cho chị Lý Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Sầm Yên L, sinh ngày 14/8/2012 cho anh Sầm Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Lý Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002635 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Chị M đã nộp đủ án phí).

Chị Lý Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Sầm Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện YB;
- THA DS huyện YB;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Kiên;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Hoàng Hải